

TRỊNH CÔNG SƠN- DU TỬ LÊ : HẢI ĐĂNG SOI SÁNG GIÒNG THI CA VIỆT NAM HIỆN ĐẠI , SONG HÀNH TIẾN VỀ CẢNH GIỚI THĂNG HOA CỦA TÌNH YÊU VÀ THÂN PHẬN

Bóng dáng cao gầy với quần jean bạc màu và áo chemise xắn tay, người thanh niên đeo kính cận có khuôn mặt trí thức âm thầm rảo bước ngang cầu Gia Hội, rồi mất hút đầu đó vào phố phường đông đúc đậm nét cổ xưa hoài niệm.

Đó là hình ảnh Trịnh Công Sơn của thời 1957-1959.

Lùi sâu vào ký ức năm 1954-1955, một diễn viên kịch nói tý hon đang gồng mình lột tả hình ảnh Nguyễn Trãi trong vở kịch Hận Nam Quan. Vóc giáng nhỏ nhắn tinh anh, với lối diễn xuất thần đã lôi cuốn biết bao con tim trẻ thơ thời tiểu học nhận ra, rồi mến yêu vô cùng giòng lịch sử Việt Nam.

Hắn là ai? Chính là Lê Cự Phách thời lớp nhất trường nam tiểu học Hội An, rồi Du Tử Lê, bút hiệu nhà thơ nổi tiếng sau này.

Trịnh Công Sơn và Du Tử Lê sống cùng thời, ở những nơi khác nhau, hơn kém nhau vài tuổi. Điều đó chẳng quan hệ gì.

Điều đáng nói là cả hai cùng song hành theo đuổi hoài bão đời mình bằng chữ nghĩa kỳ diệu bồng bềnh, bằng câu thơ óng chuốt gấm hoa, bằng giai điệu thánh thót ngọc châu, âm u hoài niệm, xót xa tình yêu giữa thân phận nghiệt ngã của đời.

Hồn thơ tiếng nhạc cất lên chiếm trọn trái tim người thưởng ngoạn, thuộc nhiều thế hệ tiếp nối từ 1959-2017, trong và ngoài nước.

Tại sao họ có thể làm được như vậy? Động cơ nào thúc đẩy cả hai dành trọn cuộc đời phục vụ tha nhân bằng những tác phẩm tuyệt mỹ ca tụng tình yêu, con người và thiên nhiên giữa mong manh kiếp sống.

Để trả lời ẩn số này, giới phê bình văn học Việt Nam chắc hẳn phải mất công tìm kiếm, phân tích và giải bày. Chúng ta chờ xem.

Nơi đây, bài này chỉ trình bày những kỷ niệm có thực đời thường. Chỉ ghi lại những cảm xúc chủ quan, một chiều xuyên suốt theo chiều dài của giòng thời gian qua những sáng tác của hai nhân vật lẫy lừng này.

Với Trịnh Công Sơn bản Ướt Mi do Thanh Thúy trình bày lần đầu tiên vào năm 1959 đã gây sự ngạc nhiên thích thú cho mọi giới về người nhạc sĩ trẻ tuổi này:

Ngoài hiên mưa rơi rơi..

Lòng ta như chơi vơi

Người ơi, nước mắt hoen mi rồi..

Đừng khóc trong đêm mưa, đừng than trong câu ca..

.....

Mưa lạnh lũng rơi rớt giữa đêm về nghe nã nê

Mưa kéo dài lê thê những đêm khuya lạnh ướt mi

(Uớt Mi, TCS)

Màn mưa theo nốt nhạc bay nghiêng tầng tháp cổ, thấm qua trường thành, hắt vào má môi Tôn Nữ, làm tóc rối tung bay. Giọt mưa âm thầm nhỏ xuống từng hạt, từng hạt vào cùng tận đáy lòng người đã một lần biết Huế và yêu Huế.

Lần lượt những ca khúc Mưa Hồng, Cát Bụi, Lời Buồn Thánh, Ngày Chủ Nhật Buồn, Biển Nhớ, Thương Một Người...ra đời làm say mê mọi người. Toàn cảnh vẫn phảng phất bóng dáng vàng son của Huế thơ, Huế mưa, Huế buồn muôn thưở.

Lời nhạc là những vần thơ óng ánh sắc màu. Vần thơ trác tuyệt diễn tả nỗi nhớ mông lung, sự mong manh của kiếp người khi đối mặt với tình yêu, đầy vò trong thân phận nghiệt ngã:

Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi
Đề một mai tôi trở về làm cát bụi
Ôi cát bụi mệt nhoài
Tiếng động nào gõ nhịp khôn nguôi
Bao nhiêu năm làm kiếp con người
Chợt một chiều tóc trắng như vôi
Lá úa trên cao rụng đầy
Cho trăm năm vào chết một ngày....

(Cát Bụi, TCS)

Đỉnh điểm thi ca TCS nói về tình yêu là bài Diễm Xưa ca tụng nét đẹp của người con gái Huế Trường Đông Khánh, vẻ đẹp lãng mạn mong manh áo trắng trên nền lầu các vàng son, nay đã úa tàn theo năm tháng. Với mưa bay, lá me bay, lời thơ bay cuốn tròn nhịp sống trầm mặc mặt ngoài, réo gọi bên trong, của những tâm hồn đang độ tuổi yêu đương:

Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ
Dài tay em mấy thuở mắt xanh xao
Nghe lá thu mưa reo mồn gót nhỏ
Đường dài hun hút cho mắt thêm sâu...

.....

Mưa vẫn hay mưa cho đời biển động
Làm sao em biết bia đá không đau?
Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng
Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau

(Diễm Xưa, TCS)

Cuộc tình đẹp. Người và cảnh lung linh sắc màu lãng mạn. TCS chọn người tình Diễm Bến Ngự là đúng, là thuận duyên.

Nhà Bích Diễm và TCS không xa nhau là mấy. Nàng thơ và cô em Dao Ánh sống trong một villa trên con đường rợp lá me bay hướng mặt ra giòng sông Bến Ngự hững hờ.

Nhà thơ yêu một hay hai người cùng một lúc, có gì khác biệt? Họ đều là những người đẹp mà ! Thôi thì hoa thơm ta mang về trồng cả cụm (trong tim) cho vui, cho đẹp cuộc đời. Nhà TCS trong khu cư xá mới xây thời 1959-1960. trên đường Nguyễn Huệ nổi dài, sát phía sau trường Đồng Khánh- Quốc Học. Xa nữa là Đại học văn khoa dưới chân cầu Trường Tiền.

Nàng thơ sáng chiều đi ngang qua nhà chàng. Chàng nhìn ngắm hoài đắm mê, rồi say. Mê về thanh thoát mong manh. Mê tà áo trắng tung bay trong gió. Mê hạt mưa ướt tóc nàng, lấm tấm lá me bay. Chàng cũng có thể say vì giọng nói điệu cười pha chút Bắc kỳ kênh kiệu? Ai biết, trù chàng

Thế là bản nhạc hoàn thành trong khát vọng kiếm tìm tình yêu lý tưởng đẹp tựa bức tranh lụa cổ quý hiếm còn sót lại trên thế gian này.

Tuổi trẻ ai mà không khao khát môi tình đẹp? Diễm Xưa bỗng chốc trở thành nỗi ước ao khôn mẫu xung tưng và tán dương tình yêu thế hệ TCS thời đó và cả bao thế hệ tiếp nối sau này.

DU TỬ LÊ cũng là một nhân vật đặc biệt. Nhỏ hơn họ Trịnh vài tuổi. Góc gác Phủ Lý, Hà Nam. Sống ở Hà Nội, trước khi theo gia đình di cư vào Nam. Trôi dạt về Faifo/ chùa Cầu phố cổ Hội An với tên Lê Cự Phách năm 1954-1955, rồi mất hút bóng chim.

Vào những thập niên 1959-1975 , trong văn đàn miền Nam bên cạnh những nhà thơ tên tuổi lớp cũ Vũ Hoàng Chương, còn có Nguyên Sa, Hoàng Anh Tuấn, Bùi Giáng, Viên Linh, Trần Dạ Từ...., lớp kế tục. Tiếng thơ Du Tử Lê cất lên rồi tan hòa vào rừng văn chương chữ nghĩa cực thịnh thời bấy giờ.

Nhiều người trẻ yêu thơ Nguyên Sa, tình thư phảng phất bóng dáng Paris, sông Seine, pha chút hương xa lẫn tình quê áo lụa.

Nhiều người chịu hồn thơ bướm bay của Hoàng Anh Tuấn, Viên Linh. Có kẻ lại hợp thơ kỳ bí tối om chữ nghĩa của Thanh Tâm Tuyền. Mỗi người mỗi vẻ.

Riêng thơ Du Tử Lê mang nhiều nét lạ. Từ giọng suy tư cảm xúc. Từ lối diễn tả, lối chấm câu, ngắt chữ. Cách mạng chữ nghĩa đây chăng?

Một thời giọng nhạc Khúc Thụy Du trữ tình mộng mị, ma quái hút hồn biết bao người trong chiều nắng tắt Sài Gòn. Muôn đời các MC rất kiệm lời, chẳng buồn giới thiệu tên tuổi người sáng tác. Họ chỉ đông dài về thêm rỗng rảnh cho những xúc cảm ngô nghê, chẳng ăn nhập gì đến bản nhạc.

Không ai ngờ đó là thơ phổ nhạc của thi sĩ họ Lê. Rất thơ, lãng mạng tốt cùng. Đậm mùi triết học về tình yêu, thân phận con người:

Hãy nói về cuộc đời, khi tôi không còn nữa
Sẽ lấy được những gì về bên kia thế giới
Ngoài trống vắng mà thôi, Thụy ơi và tình ơi..

Như bầy chim bói cá, trên cọc nhọn trăm năm....
(Khúc Thụy Du, DTL, nhạc sĩ Anh Bằng phổ nhạc trước 1975)

Rồi bài thơ phổ nhạc kể tiếp:

Chiều qua đó chân ai còn ríu rít âm thừa
Lời ai ru như mơ cho trời xuống thật gần
Người trông ngóng hương đưa mùi mái tóc đêm mưa
Nhẹ theo lá oan khiên lá tả mái hiên người
Tôi nghe hát hiu từ mắt em nhất lạnh
Con đé buồn tự tử giữa đêm sương
Bầy sè cũ cũng qua đời lạng lẽ
Em ở đó bờ sông còn ẩm cát
Con sóng tình vỗ mãi một âm quen

...

(Trên Ngọn Tình Sầu, Từ Công Phụng soạn thành ca khúc)

Từ đó, nếu nhìn xuyên suốt qua những sáng tác của thi sĩ họ Lê, người đọc sẽ cảm nhận được chiều sâu của giòng thơ này.

Từ vô thức thi sĩ đã hé lộ những hải hùng của dao thớt ngọt lịm khi xoáy sâu vào thân xác. Trong tiềm thức những ve vuốt thời âu thơ với mẹ, với chị, với Em/ viết hoa và số nhiều, với trường tiểu học Hàng Vôi, với cảnh khô trơ lá mùa đông là những bóng hình không thể tách rời trong văn chương chữ nghĩa họ Lê.

Những ký ức câu cào rướm máu. Những kỷ niệm trộn lẫn rồi quay cuồng triệu vòng xoay.

Cuối cùng những bài thơ trác tuyệt hiện lời công hiến cho người cho đời.

Gia tài văn chương chữ nghĩa của chàng đồ sộ quá. Làm sao kể hết, đọc hết?

Thôi đành phải theo cách bói Kiều cho nhanh:

Tình cờ trang mở:

Tôi đã buồn như nỗi ngóng trông
Tháng hai, trở lại những con đường
Thấy tôi trên những tàng cây, cũ
Và những ngôi nhà đã bỏ không

Tôi đã buồn như một ngọn cây
Tháng hai, cành nhớ lá, sương đầy
Tháng hai, thôi đã không tay vẫy
Và tiếng buồn rơi đều phương tây

.....

(Khúc Tháng Hai, trang 168, Tuyển Tập Thơ DTL)

* Trần Duy Đức soạn thành ca khúc

Tiện tay mở qua trang 170:

Tôi xa người như xa núi sông
Em bên kia suối? Bên kia rừng?
Em bên kia nắng? Bên kia gió?

Tôi một giòng sương lên mênh mông

Tôi xa người như xa biển Đông
Chiều dâng lên lảng chiều giăng hàng
Những cây ghi dấu ngày em đến
Đã chết từ đêm mưa không sang

.....

(Khúc K. Riêng Chàng , Trang 170, Tuyển Tập Thơ DTL)

*Khúc Lan, Đăng Khánh, Anh Bằng... soạn thành ca khúc

Chưa hết, xin tiếp trang 180:

Em về trên chiếu chăn/ tôi
Mùi hương tháng chín, nụ cười cuối năm
Xót nhau bật máu chỗ nằm
Vết răng tháng chạp, dấu bầm tháng hai.

Em về trong quạnh hiu/ tôi
Trái tim cứu rồi, mắt ngời bóng cây
Rừng mù lối tóc chim bay
Bớt son, môi cỏ, buồn lay lá người

.....

Góc trời mai một em đi
Nhớ đem tháng-chạp-tôi về nghĩa trang

(Em Về Thăm Thăm Núi Non, Trang 180, Tuyển Tập Thơ DTL) *

*Song Ngọc soạn thành ca khúc

Lời thơ mang tính ẩn dụ, pha chút siêu thực làm thăng hoa trí tưởng tượng người đọc, người nghe. Một khung trời cô đơn mang mác hiện về giữa tiếng gió gọi, lời cây đón chào.

Sau biến cố tháng 4/1975, các văn thi sĩ di tản ra hải ngoại, phần đông đều búi ngùi xếp bỏ văn chương giấy mực, lăn xả vào kim búa tìm cuộc mưu sinh.
Riêng chàng Lê vẫn đứng đỉnh vào ra giữa chợ đời muôn mặt. Có lúc trên bục trình diễn đàn ca. Khi thì loay hoay con chữ cho tờ báo Tay Phải, phát không.
Chữ nghĩa theo chàng như hình với bóng. Rồi ký ức mẹ, chị và em lại hiện về đầu đó.
Rồi tình thư lại tiếp tục dâng hàng.
Như nhà văn Mai Thảo đã thú nhận: "...Tiếng thơ Du Tử Lê bây giờ, theo tôi là tiếng thơ vô địch. Hấn bỏ lại sau lưng những người cùng thời..."
Đúng Chàng Lê đã bỏ lại phía sau nhiều người để khoác áo vàng vô địch.
Và chàng đã, đang song hành cùng giòng nhạc TCS chuyển tải thi-ca về cảnh giới thăng hoa của tình yêu và thân phận con người.

Trong CD nhạc K. Khúc của Lê phát hành trên dưới 10 năm về trước, lời thơ đã đọng lại những ấn tượng khó phai cho người thường ngoạn. Đặc biệt là lớp người có tuổi đời

chồng chất. Lóp người đã trải nghiệm những vết chém khổ đau, đã chứng kiến những thăng trầm của kiếp nhân sinh.

Trải qua nhiều thập niên, nhạc Trịnh- Thơ Lê đã kinh qua cuộc hành trình chữ nghĩa xuyên suốt qua hàng triệu con tim người thường ngoạn trong và ngoài nước. Những đóng góp của họ đã làm phong phú cho kho tàng văn học Việt Nam. Xin cảm ơn sự hiện hữu của những thi sĩ- nhạc sĩ tài hoa trong giòng chảy của văn chương chữ nghĩa Việt.

Nguyễn Việt Đĩnh

(Viết tại Tùng Sơn Trang ngày 30/8/2017)

